



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

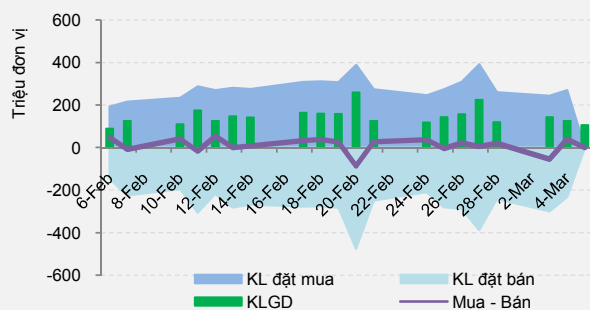
Phiên giao dịch ngày:

5/3/2014

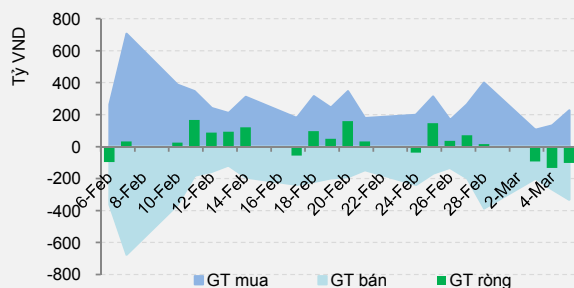
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	574.9	81.2
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 1.1%
KLGD (CP)	105,933,313	60,794,292
GTGD (tỷ đồng)	1,780.20	571.18
Tổng cung (CP)	-	106,014,300
Tổng cầu (CP)	-	104,700,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,188,260	1,257,005
KL mua (CP)	4,804,330	1,361,100
GTmua (tỷ đồng)	227.54	15.48
GT bán (tỷ đồng)	330.03	21.18
GT ròng (tỷ đồng)	(102.49)	(5.69)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.58%	8.8	2.0	3.7%
Công nghiệp	↑ 1.33%	198.1	1.3	21.8%
Dầu khí	↑ 1.76%	8.5	1.9	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.76%	15.1	2.2	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.53%	10.6	3.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.51%	13.3	4.9	16.3%
Ngân hàng	↑ 0.41%	14.2	1.3	7.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.80%	11.4	2.2	8.2%
Tài chính	↑ 1.65%	16.3	2.4	32.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.66%	11.3	4.1	5.0%
VN - Index	↑ 0.87%	14.1	3.0	75.7%
HNX - Index	↑ 1.06%	20.2	1.6	24.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,696,190	1.4%	2,327,340	1.9%
GTGD (tỷ VND)	33,093	1.7%	49,825	2.5%

THỊ TRƯỜNG TIẾP PHIÊN PHỤC HỒI KỸ THUẬT - DÒNG TIỀN TRÁNH CỔ PHIẾU THUỘC DANH MỤC ETF - CỔ PHIẾU NHỎ TĂNG MẠNH

Nhận định: Thị trường tiếp phiên phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 565 điểm. Dòng tiền có xu hướng tránh nhóm cổ phiếu Bluechips thuộc danh mục ETF, khi kỳ tái cơ cấu danh mục của hai quỹ ETF đang đến gần. Nhóm cổ phiếu penny và midcap thu hút dòng tiền, đặc biệt là cổ phiếu thuộc lĩnh vực Bất động sản, xây lắp.

Chúng tôi bảo lưu quan điểm thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh giảm tại ngưỡng cản kỹ thuật. Diễn biến phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ với thanh khoản giảm dần chưa cho tín hiệu đủ tích cực về động lực thị trường. Vùng hỗ trợ gần nhất của VN-Index là khoảng 560-565 điểm. Vùng hỗ trợ mạnh hơn là mốc 550 điểm. Vùng hỗ trợ đối với HNX-Index là khoảng 76-78 điểm. Chúng tôi chưa có quan ngại về xu hướng thị trường trong trung dài hạn.

Nhà đầu tư trung dài hạn có thể xem xét tích lũy cổ phiếu Bluechips ở những phiên/thời điểm thị trường giảm mạnh. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn đã hạ tỷ trọng margin về mức an toàn, chúng tôi khuyến nghị chưa tham gia thị trường ở thời điểm hiện tại.

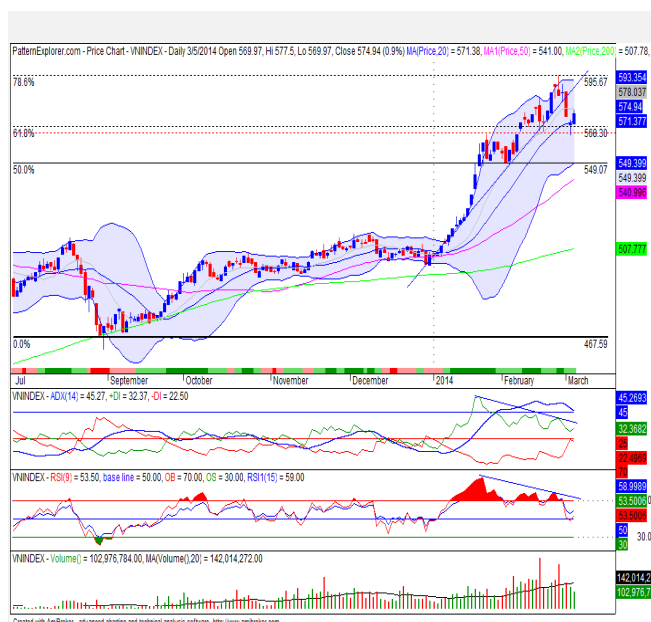
- Chỉ số VN-Index tăng 4.97 điểm (0.87%), lên 574.94 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 577.5 điểm.

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.85 điểm (1.06%), lên 81.20 điểm, sát mức cao nhất trong phiên.

- Theo Phó giám đốc NHNN Chi nhánh TP.HCM, để kích cầu tăng trưởng tín dụng, ngành ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai nhiều gói kích cầu dòng chảy vốn, với lãi suất ưu đãi chỉ khoảng 6%/năm. Quy mô vốn của chương trình cho vay ưu đãi kết nối doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh năm 2014 tăng lên trên 20.000 tỷ đồng, thay vì chỉ có 13.000 tỷ đồng như năm qua. Bắt đầu từ quý II/2014, dự kiến các ngân hàng sẽ điều chỉnh, lãi suất có thể giảm thêm 1-2%.

- Thanh khoản hệ thống Ngân hàng tiếp tục dồi dào, dòng vốn Ngân hàng vẫn trong xu hướng mua vào trái phiếu. Trong tháng 2, sàn HNX đã đấu thầu thành công hơn 25.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, tăng 15,9% so với tháng một. Một số ngân hàng đã bán nợ xấu cho Công ty Quản lý và Khai thác Tài sản Việt Nam (VAMC) trong năm 2013 đã xin tái cấp vốn từ trái phiếu đặc biệt, nhằm hưởng chênh lệch lãi suất. NHNN đang giao cho các cơ quan thẩm định và xem xét, chưa duyệt bất cứ khoản vay nào. Nguyên nhân do thanh khoản toàn hệ thống dồi dào, NHNN vẫn đang hút tiền về qua kênh phát hành tín phiếu. Theo quy định, trái phiếu đặc biệt sẽ được tái cấp vốn tại NHNN với tỷ lệ tối đa 70%, NHNN ra quyết định tái cấp vốn tùy thuộc thực trạng cung cầu vốn của Ngân hàng.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Trung tính	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng 4.97 điểm (0.87%), lên 574.94 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 577.5 điểm.

- KLGD giảm 15% so phiên trước, xuống 102 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 58 điểm, tâm lý thị trường tích cực hơn. MACD 9 ngày tăng khoảng cách phía dưới đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng điều chỉnh.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp phiên phục hồi từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 565 điểm. Dòng tiền có xu hướng tránh nhóm cổ phiếu Bluechips thuộc danh mục ETF. Nhóm cổ phiếu penny và midcap thu hút dòng tiền, đặc biệt cổ phiếu thuộc lĩnh vực BĐS.

Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh giảm từ ngưỡng cản kỹ thuật 600 điểm. Diễn biến phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ với thanh khoản giảm dần chưa cho tín hiệu đủ tích cực về động lực thị trường. Vùng hỗ trợ gần nhất của VN-Index là khoảng 560-565 điểm. Vùng hỗ trợ mạnh hơn là mốc 550 điểm. Chúng tôi chưa có quan ngại về xu hướng thị trường trong trung dài hạn.

Nhà đầu tư trung dài hạn có thể xem xét mua vào cổ phiếu Bluechips ở những phiên thị trường giảm mạnh. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, tỷ trọng margin cao, nên hạ tỷ lệ margin, nhằm chủ động với xu hướng điều chỉnh của thị trường.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Trung tính	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index tăng 0.85 điểm (1.06%), lên 81.20 điểm, sát mức cao nhất trong phiên.

- KLGD giảm 15% so với phiên trước, xuống 59 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 63 điểm. Đường MACD 9 vẫn nổi rộng khoảng cách phía dưới đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng điều chỉnh.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm từ mốc hỗ trợ kỹ thuật của đường MA20. Lực cầu bắt đáy tập trung tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc ngành chứng khoán, xây dựng, BĐS. Nhóm cổ phiếu liên quan đến hoạt động tái cơ cấu của quỹ ETF vẫn chịu áp lực bán ra.

Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh giảm từ ngưỡng cản kỹ thuật 84 điểm. Diễn biến phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ với thanh khoản giảm dần chưa cho tín hiệu đủ tích cực về động lực thị trường. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật của HNX-Index là khoảng 76-78 điểm. Chúng tôi chưa có quan ngại về xu hướng thị trường trong trung dài hạn.

Nhà đầu tư trung dài hạn có thể xem xét mua vào cổ phiếu Bluechips ở những phiên thị trường giảm mạnh. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, tỷ trọng margin cao, nên hạ tỷ lệ margin, nhằm chủ động với xu hướng điều chỉnh của thị trường.

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4.2013 SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	SD7	HNX	343.78	236.0%	4.7	47100.0%	760.25	-5.1%	7.97	142.4%	17.1%	2.87
2	PXL	HOSE	2.8	-65.0%	10.01	19920.0%	24.57	-69.3%	-5.45	-2968.4%	-51.2%	0.20
3	ASP	HOSE	569.88	10.7%	10.93	10830.0%	1970.76	-1.1%	20.2	-19.8%	72.1%	13.11
4	PXI	HOSE	256.85	28.2%	17.97	5515.6%	683.2	-19.3%	15.03	78.5%	38.5%	3.08
5	KTB	HOSE	16.14	-11.9%	1.68	5500.0%	50.16	-35.9%	1.75	-95.7%	5.8%	2.56
6	FDC	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
7	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
8	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91
9	ITA	HOSE	-36.58	-117.6%	31.7	2319.8%	-15.13	-141.7%	45.11	36.8%	57.8%	15.73
10	VTO	HOSE	362.62	-12.3%	20.37	2163.3%	1564.15	-4.7%	43.81	-11.1%	605.9%	2.19

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2013 SO 2012

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	DHC	HOSE	135.56	26.0%	9.35	91.6%	454.35	33.3%	27.05	1165.0%	158.7%	1.12
2	APG	HNX	4.67	183.0%	2.87	171.4%	11.83	54.6%	4.81	1073.2%	74.0%	0.04
3	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.50
4	CMI	HNX	29.66	446.2%	12.3	261.4%	52.88	63.8%	13.09	869.6%	55.7%	0.05
5	FDC	HOSE	194.57	627.4%	240.48	2999.0%	244.3	55.9%	254.58	752.0%	636.5%	0.16
6	TCM	HOSE	645.39	25.1%	28.88	247.3%	2554.42	11.9%	123.52	712.7%	136.7%	49.00
7	SCL	HNX	93.23	857.2%	22.19	382.3%	213.26	217.7%	37.57	547.8%	225.6%	-
8	KLS	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	541.4%	34.2%	6.22
9	VCG	HNX	2921.87	-41.1%	421.53	671.2%	11345.11	-10.4%	544.75	523.4%	152.1%	5.15
10	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	18.91

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 2013 CAO NHẤT

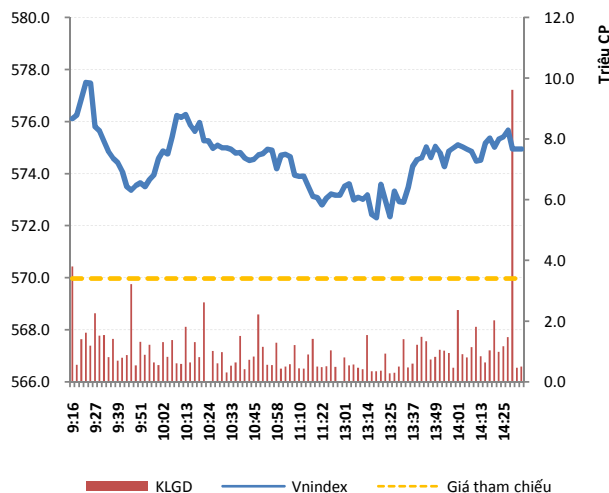
STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	GAS	HOSE	16575.8	9.5%	2194.68	-12.2%	65445.03	-4.2%	12384.66	26.3%	161.0%	2.51
2	VIC	HOSE	6776.78	138.9%	799.95	264.9%	18377.3	132.5%	6756.01	330.0%	90.1%	12.99
3	VNM	HOSE	8174.03	15.9%	1470.04	-10.8%	30948.6	16.5%	6534.13	12.3%	104.9%	49.00
4	DPM	HOSE	2361.45	-17.4%	258.71	-50.6%	10363.42	-22.2%	2216.92	-26.5%	115.8%	29.86
5	HPG	HOSE	6460.28	52.5%	489.6	179.5%	18934.29	12.5%	1954.22	96.6%	162.9%	45.57
6	PVD	HOSE	4467.94	26.4%	485.28	126.8%	14863.25	24.6%	1877.89	29.7%	138.1%	40.65
7	PPC	HOSE	1736.95	40.4%	232.13	-57.2%	6582.56	59.4%	1631.51	223.2%	486.4%	12.57
8	FPT	HOSE	11283.43	12.6%	474.01	5.6%	41231.63	67.6%	1607.71	4.4%	81.0%	49.00
9	PVS	HNX	6096.13	-4.6%	491.81	142.3%	25385.83	3.2%	1516.21	35.6%	191.9%	25.65
10	BVH	HOSE	2040.45	-6.7%	291.11	-1.7%	8377.68	-0.4%	1095.85	-18.7%	99.4%	24.40
11	REE	HOSE	729.9	10.6%	136.84	-22.6%	2413.4	0.7%	975.79	48.6%	150.1%	48.94
12	HAG	HOSE	755.13	-56.4%	295.65	368.9%	2769.41	-37.0%	901.81	157.7%	108.6%	34.19

Ghi chú: Chỉ lọc những mã cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên > 50.000. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 04/03/2014



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

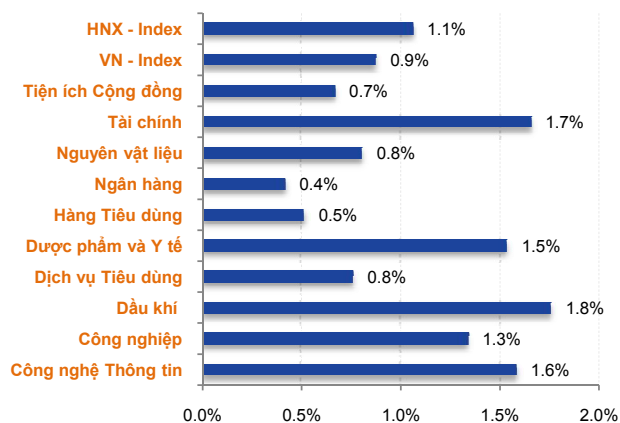
KLGD và VN-Index trong phiên



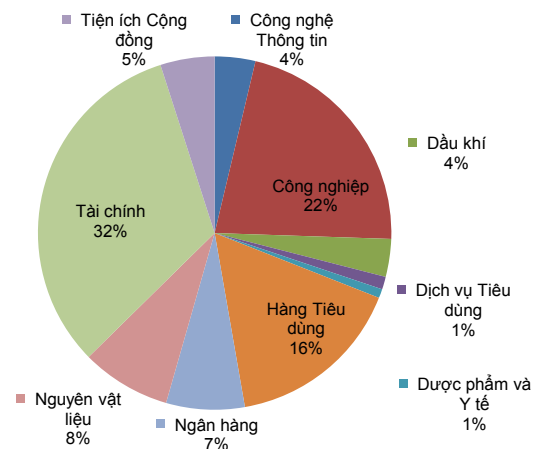
KLGD và HNX-Index trong phiên



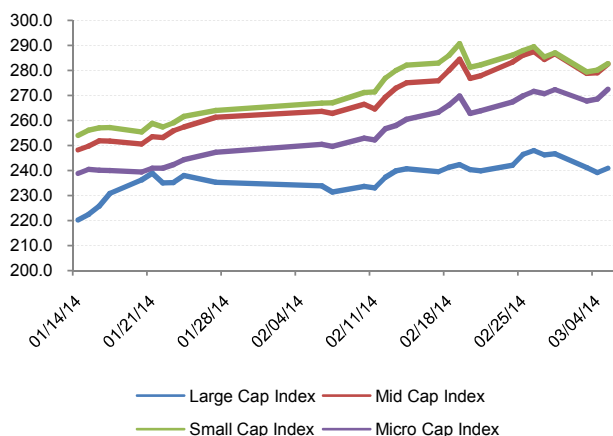
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



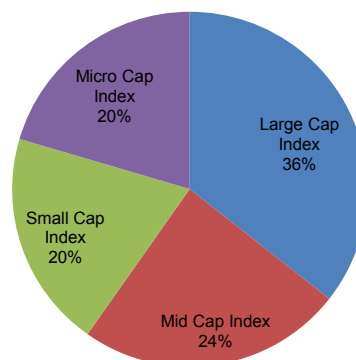
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITC	198,000	HAG	1,606,130
2	DIG	163,110	ITA	572,790
3	EIB	150,000	VIC	219,430
4	GAS	61,750	HSI	200,450
5	SJD	60,500	DRC	176,110

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	260,600	PGS	183,200
2	PVX	102,945	VCG	172,700
3	SDH	90,000	SCR	93,000
4	PVC	50,000	VIG	43,000
5	TXM	49,700	PLC	34,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.8	7.9	↑ 1.28%	7,539,560
FLC	12.6	13.1	↑ 3.97%	7,327,840
TLH	8.7	9.3	↑ 6.90%	4,478,210
HAG	25.6	26.2	↑ 2.34%	3,943,880
SAM	11.5	11.8	↑ 2.61%	3,630,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.5	4.6	↑ 2.22%	9,504,900
SHB	8.9	9.0	↑ 1.12%	5,888,057
SCR	8.7	8.9	↑ 2.30%	3,677,252
VCG	14.8	14.9	↑ 0.68%	3,660,680
KLS	11.2	11.5	↑ 2.68%	2,798,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
FDG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
TLH	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
CLW	16.1	17.2	1.1	↑ 6.83%
DMC	42.5	45.4	2.9	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L43	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
PVL	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
TJC	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
SRA	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
NFC	30.0	33.0	3.0	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	16.0	14.9	-1.1	↓ -6.88%
VIS	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%
RDP	16.7	15.7	-1.0	↓ -5.99%
ASIAGF	9.5	9.0	-0.5	↓ -5.26%
HSI	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHL	11.2	10.1	-1.1	↓ -9.82%
VTL	17.6	15.9	-1.7	↓ -9.66%
PMS	18.8	17.0	-1.8	↓ -9.57%
SFN	16.9	15.3	-1.6	↓ -9.47%
CTB	24.0	22.0	-2.0	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	7,539,560	0.7%	74	107.4	0.7
FLC	7,327,840	7.9%	663	19.8	1.6
TLH	4,478,210	13.2%	1,551	6.0	0.7
HAG	3,943,880	8.0%	1,372	19.1	1.5
SAM	3,630,010	5.0%	922	12.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	9,504,900	-115.4%	(5,275)	-	2.3
SHB	5,888,057	7.6%	854	10.5	0.8
SCR	3,677,252	0.4%	53	167.9	0.6
VCG	3,660,680	10.0%	1,233	12.1	1.2
KLS	2,798,400	5.5%	716	16.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 6.9%	2.5%	217	35.5	0.8
FDG	↑ 6.9%	-138.2%	(8,793)	(0.4)	1.6
TLH	↑ 6.9%	13.2%	1,551	6.0	0.7
CLW	↑ 6.8%	14.8%	2,166	7.9	1.2
DMC	↑ 6.8%	17.8%	3,977	11.4	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L43	↑ 10.0%	1.2%	253	-	0.3
PVL	↑ 10.0%	-6.2%	(628)	(5.3)	0.3
TJC	↑ 10.0%	3.7%	498	11.0	0.4
SRA	↑ 10.0%	-16.5%	(1,382)	(2.4)	0.4
NFC	↑ 10.0%	32.3%	6,074	5.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITC	198,000	-17.9%	(4,242)	-	0.4
DIG	163,110	1.9%	318	53.1	1.0
EIB	150,000	4.3%	535	25.4	1.1
GAS	61,750	40.8%	6,535	12.5	4.6
SJD	60,500	20.2%	4,112	6.0	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	260,600	7.6%	854	10.5	0.8
PVX	102,945	-115.4%	(5,275)	-	2.3
SDH	90,000	-8.1%	(611)	-	0.9
PVC	50,000	8.7%	1,477	11.2	1.0
TXM	49,700	5.1%	794	8.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	155,390	40.8%	6,535	12.5	4.6
VNM	115,852	39.6%	7,839	17.7	6.6
MSN	71,654	3.0%	611	159.5	4.8
VCB	69,523	10.3%	1,878	16.0	1.6
VIC	67,762	47.7%	7,379	10.1	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,297	6.6%	886	18.7	1.2
PVS	12,284	21.0%	3,568	7.7	1.5
SQC	8,602	-1.5%	(188)	-	6.4
SHB	7,975	7.6%	854	10.5	0.8
VCG	6,581	10.0%	1,233	12.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVX	3.25	-7.7%	(703)	-	1.1
CMT	3.20	7.0%	1,076	9.9	0.7
DRH	2.41	0.6%	62	64.4	0.4
PXM	2.37	491.0%	(10,149)	-	(0.2)
HAX	2.36	2.8%	212	30.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCC	3.73	1.9%	268	18.6	0.4
VCG	3.63	10.0%	1,233	12.1	1.2
VDS	3.57	0.7%	44	95.6	0.6
TC6	3.38	19.1%	4,544	4.2	0.8
ITQ	3.35	2.5%	266	21.5	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)